Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-08-24 07:54:57 +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3125/QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính lỗi kỹ thuật tại Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Nội dung đính chính tại Quyết định này là một phần không tách rời của Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Viễn thông, Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Đức Long

PHỤ LỤC

ĐÍNH CHÍNH LỖI KỸ THUẬT TẠI THÔNG TƯ SỐ 01/2026/TT-BKHCN NGÀY 15/01/2026 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 3125/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Điều, khoản/Mẫu biểu	Tiêu đề/cột	Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN	Thông tin đính chính
I	**NỘI DUNG THÔNG TƯ**			
1	Điểm c khoản 4 Điều 4		c) Dự toán đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập cho cả thời kỳ chương trình và được chia ra hằng năm, làm căn cứ thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo quy định;	c) Dự toán đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập cho cả thời kỳ chương trình và được chia ra hằng năm, làm căn cứ **để thương thảo, ký kết hợp đồng**, thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo quy định;
2	Điểm đ khoản 7 Điều 17		đ) Văn bản đề xuất đối tượng hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích thực hiện chương trình theo Mẫu số 05;	đ) Văn bản đề xuất đối tượng hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích **và hỗ trợ thiết bị đầu cuối** thực hiện chương trình theo Mẫu số 05;
II	**BIỂU MẪU**			
1	**Phụ lục chung**			
1.1	Phụ lục I	Tiêu đề	BIỂU MẪU HỖ TRỢ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP (theo phương thức đặt hàng)	BIỂU MẪU HỖ TRỢ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP (theo phương thức đặt hàng/**giao nhiệm vụ)**
1.2	Mẫu số 03 Phụ lục IV	Nơi nhận	Doanh nghiệp viễn thông	Doanh nghiệp viễn thông/**Cơ quan được giao lập danh sách**
1.3	Mẫu số 02 Phụ lục V	Tên gọi	Danh sách đối tượng đăng ký nhận hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	Danh sách đối tượng đăng ký nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập
1.4	Mẫu số 02a, 02b Phụ lục V	Nơi nhận	Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Ủy ban nhân dân xã **(theo Điều 10)**	Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Ủy ban nhân dân xã
1.5	Mẫu số 01 Phụ lục X	Nơi nhận	Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ
1.6	Phụ lục XI	Tiêu đề	BIỂU MẪU LẬP DỰ TOÁN	BIỂU MẪU LẬP **KẾ HOẠCH,** DỰ TOÁN
II	**Chi tiết mẫu biểu**			
1.1	Mẫu số 08 Phụ lục I	Tiêu đề	BIÊN BẢN NGHIỆM KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG	BIÊN BẢN NGHIỆM **THU** KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1.2	Mẫu số 10 Phụ lục I	Nội dung văn bản	1. Sự cần thiết thực hiện hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khác khu vực hải đảo, nhà giàn	1. Sự cần thiết thực hiện hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại **các** khu vực hải đảo, nhà giàn
1.3	Mẫu số 01 Phụ lục IV	Hướng dẫn ghi biểu	Cột 1: Ghi số định danh cá nhận (đủ 12 chữ số) của chủ hộ nếu là hộ gia đình, ghi số định danh cá nhân của đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác, ghi tên đơn vị nhận hỗ trợ nếu đối tượng nhận hỗ trợ không phải là cá nhân/hộ gia đình.	Cột 1: Ghi số định danh cá nhân của chủ hộ (đủ 12 chữ số) nếu là hộ gia đình, **số định danh/mã định danh (nếu có) của đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác.**
1.4	Mẫu số 03 Phụ lục IV	Hướng dẫn ghi biểu	(2) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập. (11) Chỉ ghi mục 10 nếu đối tượng nhận hỗ trợ là hộ gia đình và ghi rõ quan hệ với chủ hộ (là Chủ hộ/thành viên…có tên trong giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ chính sách) trong trường hợp người đứng tên chủ thuê bao không phải là chủ hộ hoặc ghi chức vụ nếu là người đại diện đơn vị.	(2) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập/**cơ quan được giao lập danh sách**. (11) Chỉ ghi mục **11** nếu đối tượng nhận hỗ trợ là hộ gia đình và ghi rõ quan hệ với chủ hộ (là Chủ hộ/thành viên…có tên trong giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ chính sách) trong trường hợp người đứng tên chủ thuê bao không phải là chủ hộ hoặc ghi chức vụ nếu là người đại diện đơn vị.
1.5	Mẫu số 04a Phụ lục IV	Hướng dẫn ghi biểu	Hằng tháng, doanh nghiệp viễn thông lập danh sách các đối tượng không đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập để thực hiện điều chỉnh giảm danh sách đối tượng đã được xác nhận; ghi lý do theo hướng dẫn tại cột (9) dưới đây.	Hằng tháng, doanh nghiệp viễn thông/**cơ quan được giao lập danh sách** lập danh sách các đối tượng không đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập để thực hiện điều chỉnh giảm danh sách đối tượng đã được xác nhận; ghi lý do theo hướng dẫn tại cột (9) dưới đây.
1.6	Mẫu số 01 Phụ lục VIII	Hướng dẫn ghi biểu	(6) Ghi tên doanh nghiệp mà đối tượng đang sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập hoặc dự kiến đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập để nhận hỗ trợ thiết bị đầu cuối (đối với trường hợp chưa nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập). (6) Ghi tên doanh nghiệp mà đối tượng đang sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập hoặc dự kiến đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập để nhận hỗ trợ thiết bị đầu cuối.	(6) Ghi tên doanh nghiệp mà đối tượng đang sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập hoặc dự kiến đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập để nhận hỗ trợ thiết bị đầu cuối (đối với trường hợp chưa nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập).
1.7	Biểu số 01 Mẫu số 04 Phụ lục XI	Hướng dẫn ghi biểu	Hướng dẫn cách ghi biểu: Biểu này được tổng hợp từ các bảng kê các hạng mục công trình viễn thông đã được đầu tư phát triển và duy trì để cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của các địa bàn, khu vực tại mục I, II, III, IV Biểu 02 - Cột (5), cột (11): Ghi tổng chi phí khấu hao các hạng mục công trình viễn thông triển khai tại các địa bàn, khu vực trong năm được kê khai tại mục I Biểu 02;	Hướng dẫn cách ghi biểu: - Cột (5), cột (11): Ghi tổng chi phí khấu hao các hạng mục công trình viễn thông triển khai tại các địa bàn, khu vực trong năm; - Cột (6), cột (12): Ghi tổng chi phí duy trì các hạng mục công trình viễn thông dự kiến triển khai tại các địa bàn, khu vực trong năm; - Cột (7), cột (13): Ghi tổng chi phí thuê các hạng mục công trình viễn thông và

			- Cột (6), cột (12): Ghi tổng chi phí duy trì các hạng mục công trình viễn thông dự kiến triển khai tại các địa bàn, khu vực trong năm được kê khai tại mục II Biểu 02; - Cột (7), cột (13): Ghi tổng chi phí thuê các hạng mục công trình viễn thông và chi phí thuê khác của địa bàn, khu vực trong năm được kê khai tại mục III Biểu 02 (nếu có); - Cột (8), cột (14): Ghi tổng chi phí khác của các địa bàn, khu vực trong năm được kê khai tại mục IV Biểu 02 (nếu có);	chi phí thuê khác của địa bàn, khu vực trong năm; - Cột (8), cột (14): Ghi tổng chi phí khác của các địa bàn, khu vực trong năm;